**Introduction to the RPA Developer Role**

|  |  |
| --- | --- |
| Ý chính | Nội dung chi tiết |
| Kế hoạch học | * Data types and control flow * Manipulate different types of data * Sending input to and receiving output * Fine tune the selectors * Organize your projects * Reusable components * Exception types and handle them * Debug * Pdf * Email * Orchestrator platform * Robotic Enterprise Framework (REFramework) |
| 3 hướng tiếp cận tự động hóa | * A robot for Every Person (Just as Bill Gates envisioned a world with a PC for every desktop, UiPath envisions a world with a robot for every person) * Open and Free Collaboration * Robots Learn Skills |
| UIPath Platform | - UIPath Studio: Giúp bạn thiết kế quy trình công việc tự động một cách nhanh chóng  - UIPath Orchestrator: Thư viện, thành phần tái sử dụng,… giúp quản lý, điều khiển, giám sát robot.  - The Robot: thực hiện công việc cục bộ hoặc thông qua Orchestrator  - Có 2 loại robot:  + Attended(giám sát) : được kích hoạt bởi các sự kiện của người dùng và hoạt động cùng với con người, trên cùng một máy trạm  +Unattended (không giám sát): chạy không cần giám sát trong môi trường ảo |
| Các thành phần của 1 quá trình | Đầu vào: dữ liệu cần đưa vào quá trình  Quy trình xử lý: Trình tự của quá trình con và các hoạt động được thực hiện trong quá trình  Ứng dụng nguồn: Các ứng dụng hoặc các hệ thống được thực hiện quá trình con hoặc hoạt động của quá trình  Đầu ra: kết quả được tạo ra bởi quá trình |
| A procedure explains | * Who is reponsible for each part of the process * When each part of the process needs to occur * How to handle exceptions * The specifications applicable to each part of the process |
| 2 yếu tố để xác định | * process fitness (quá trình phù hợp) * automation complexity (độ phức tạp) |
| Process fitness | -Rule-based (dựa vào quy tắc): tỉ lệ ngoại lệ thấp hoặc có tính logic kinh doanh tốt  -Automatable and/or repetitive process: các quá trình thủ công hoặc không lặp lại, tỉ lệ ngoại cao, không tích hợp được trong logic kinh doanh  -Standard input: đầu vào phải ở dạng điện tử, dễ đọc hoặc có thể đọc được bằng các công nghệ của RPA (OCR). VD: hóa đơn  -Stable (ổn đinh): Các quy trình giống nhau trong một khoảng thời gian nhất định và dự kiến không có thay đổi nào trong vòng những tháng tới |
| Automation Complexity | -Number of Screens: Số lượng màn hình càng cao, càng có nhiều phần tử phải được nắm bắt và định cấu hình trước khi tự động hóa quy trình.  -Types of Applications: Một số ứng dụng tự động hóa dễ (office, trình duyệt), một số ứng dụng khó (mainframe)  -Business Logic Scenarios (kịch bản logic kinh doanh): độ phức tạp tự động hóa tăng lên với số điểm trong tư duy logic kinh doanh  -Types and Number of Input: đầu vào phải chuẩn, nếu không chuẩn có thể có các cấp độ phức tạp khác nhau, văn bản tự do là phức tạp nhất |
| 6 bước để kế thừa RPA | * Prepare RPA * Solution Design * Build RPA * Test RPA * Stabilize RPA (ổn định) * Constant Improvement (Cải tiến) |
| Working with | * Solution Architect * Business Analyst * Implementation Manager/Project Manager * RPA Developers * Infrastructure & IT Security admin * Process Owner * RPA Support |
| RPA | Có thể thu thập dữ liệu, chạy ứng dụng, kích hoạt phản hồi, đưa ra quyết định dựa trên các quy tắc được xác định trước và giao tiếp với các hệ thống khac |
|  |  |
|  |  |
|  |  |
|  |  |

**Tổng kết**:

……………...…………………………...…………………………...…………………………...…………………………...…………………………...…………………………...…………………………...…………………………...…………………………...…………………………...………………………..